

P, ngày 10 tháng 11 năm 2023

Số: 224/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, 150, 370, 371 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 250/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Thị Phương L**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Ông **Lê Đức H**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu phố 9, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Phương L và ông Lê Đức H đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47, ngày 05/5/2022. Nay bà L và ông H xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Phương L và ông Lê Đức H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông, bà xác nhận có 01 (một) người con chung tên Lê Đức H1 (nam), sinh ngày 28/8/2021. Sau ly hôn, giao cháu H1 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 7.000.000 (bảy triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị Phương L và ông Lê Đức H phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Ngày 01/11/2023 bà L, ông H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018939 tại Chi cục thi hành án thành phố P. Bà L, ông H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP P;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án TP P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hồ Nữ Kiều Mỹ